

Số: 200 /2024/QĐST- DS

Hà Đông, ngày 19 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 138/2024/TLST- DS ngày 17 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N (viết tắt là VCB).

Địa chỉ: Số A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Ngọc T1 – Giám đốc Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh H3.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Đậu Hoàng A, ông Lê Vũ H (Theo giấy uỷ quyền số: 123/UQ-HNN-HCSN ngày 22/8/2024).

- **Bị đơn:**

1/ Ông Nguyễn Đình H1, sinh năm 1990 .

2/ Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1991 .

Cùng đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà A Y, tổ dân phố A, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội

-**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Nguyễn Đình T2, sinh năm 1954.

2/ Bà Đỗ Thị T3, sinh năm 1960.

Đều cùng địa chỉ: Số nhà A Y, tổ dân phố A, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng tín dụng số: 132/21/BĐS/HĐCV/0CH/322 ngày 07/4//2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP N (viết tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Đình H1 và bà Nguyễn Thị H2.

Các bên đương sự cùng thống nhất xác nhận: Ông Nguyễn Đình H1 và bà Nguyễn Thị H2 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 132/21/BĐS/HĐCV/0CH/322 ngày 07/4//2021 tính đến ngày 11/12/2024 là 866.526.972 đồng, trong đó:

- Dư nợ gốc: 837.487.000 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 28.923.867 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 116.105 đồng.

và nợ lãi, lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 12/12/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên theo mức lãi suất hai bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.

Nay các bên đương sự cùng thống nhất thoả thuận ông Nguyễn Đình H1 và bà Nguyễn Thị H2 sẽ thanh toán trả Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ nêu trên theo lộ trình thanh toán như sau: Trước ngày 31/3/2024 sẽ thanh toán toàn bộ số tiền 866.526.972 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 12/12/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên theo mức lãi suất hai bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông Nguyễn Đình H1 và bà Nguyễn Thị H2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng, tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 729, tờ bản đồ số 01, địa chỉ tại Y - phường Y - quận H - Hà Nội, diện tích đất: 99,0 m² theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 737592, số vào sổ cấp GCN: CH-001783 do Ủy ban nhân dân quận H cấp ngày 29/8/2011 cho ông Nguyễn Đình T2.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

Về án phí: Ngân hàng TMCP N và ông Nguyễn Đình H1 và bà Nguyễn Thị H2 thống nhất thoả thuận Ngân hàng và ông H1, bà H2 mỗi bên phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.499.000 đồng. Đối trừ với số tiền mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí thì Ngân hàng được trả lại số tiền là 9.948.000 đồng (chín triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0044001 ngày 15/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông.

-Đình chỉ đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP N buộc ông Nguyễn Đình H1 phải thanh toán số tiền nợ thẻ theo Hợp đồng số 002.TDCN.21.22171329 ký ngày 14/09/2021 giữa ông Nguyễn Đình H1 và Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh H3.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thủy